

TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU VỀ CHIA SẺ TRI THỨC TRONG CÁC CÔNG TY ĐA QUỐC GIA (MNCs) VÀ TÁC ĐỘNG LAN TỎA CÔNG NGHỆ TẠI VIỆT NAM

● NGUYỄN THỊ THANH NGUYỆT

TÓM TẮT:

Nghiên cứu về chia sẻ tri thức, hệ thống quản trị tri thức với nhiều khía cạnh khác nhau ở các công ty đa quốc gia (MNCs) từ lâu đã được các học giả trên thế giới quan tâm. Tiếp cận vấn đề chia sẻ tri thức ở các MNCs bằng phương pháp nghiên cứu tài liệu, tác giả đã tiến hành tổng quan các nghiên cứu lý thuyết ở một số nước trên thế giới. Trong khuôn khổ bài viết này, tác giả trình bày tác động tích cực của MNCs đối với kinh tế Việt Nam thông qua việc chia sẻ tri thức và lan tỏa công nghệ.

Từ khóa: tri thức, chia sẻ tri thức, lan tỏa công nghệ, công ty đa quốc gia.

1. Đặt vấn đề

Trong các tổ chức đa văn hóa - các MNCs, mọi người đến từ các nền văn hóa khác nhau và cùng nhau làm việc. Người ta có thể sử dụng một vài thứ tiếng phổ biến để giao tiếp, kết nối với nhau, cùng nhau xây dựng một bản sắc văn hóa tổ chức đa quốc gia. Đồng thời, sự phát triển của một tổ chức sẽ được quyết định phần nhiều bởi sự tìm tòi, sáng tạo, chia sẻ và ứng dụng những tri thức mới vào việc đem lại các giá trị cho tổ chức, cho xã hội. Cụm từ chia sẻ tri thức được xem là khá quen thuộc khi vai trò của quản trị tri thức ngày càng được đánh giá cao.

Mục tiêu của nghiên cứu này là nhằm gợi mở về hệ thống chia sẻ tri thức trong môi trường đa văn hóa, cụ thể là ở các MNCs tại Việt Nam. Các công ty mẹ từ nước ngoài chuyển giao tri thức tới trụ sở ở Việt Nam và quản trị dòng chảy tri thức nội bộ ra sao là một thực tế thú vị. Bên cạnh đó, việc lan tỏa công nghệ từ các MNCs ra bên ngoài thông qua tri thức được chuyển giao cho nguồn lao động địa phương sẽ đem lại rất nhiều lợi ích cho nền kinh tế.

Từ hơn 10 năm qua, tại Việt Nam, chia sẻ tri thức đã được quan tâm và có khá nhiều nghiên cứu ở các tổ chức khác nhau. Tuy nhiên, tác giả nhận thấy còn khoảng trống nghiên cứu thực nghiệm về hệ thống chia sẻ tri thức trong các MNCs hoạt động tại Việt Nam. Vì vậy, việc nghiên cứu thực nghiệm về hệ thống chia sẻ tri thức trong các MNCs hoạt động tại Việt Nam là cần thiết và có ý nghĩa nhất định.

2. Cơ sở lý thuyết về chia sẻ tri thức và chuyển giao tri thức ở các MNCs

Hiện nay, có rất nhiều định nghĩa về tri thức, nhưng vẫn chưa có được sự thống nhất vì mỗi nhà nghiên cứu có quan điểm riêng về tri thức. Tri thức là một tài nguyên quý giá cho bất kỳ tổ chức nào và sử dụng hiệu quả tri thức có thể cung cấp lợi thế cạnh tranh bền vững cho các tổ chức (Fernie et. al., 2003). Trong số tất cả các nguồn lực của một công ty, tri thức là nguồn lực có tầm quan trọng chiến lược nhất (Grant, 1996). Tri thức cung cấp năng lực hành động cho tổ chức và những tri thức mới cung cấp năng lực đổi mới cho tổ chức (Inkpen, 1998). Nonaka (1994) phân định rõ tri thức gồm ngầm hay

rõ ràng. Tri thức ngầm là tri thức không thể mã hóa được và nó có nguồn gốc sâu xa trong hành động, thủ tục, thói quen, cam kết, lý tưởng, giá trị và cảm xúc. Tri thức rõ ràng là tri thức đã được mã hóa vào một số phương tiện truyền thông bên ngoài bao gồm các tài liệu giấy, cơ sở dữ liệu điện tử, tập tin và các thủ tục hoạt động của một doanh nghiệp.

Chia sẻ tri thức được định nghĩa là một hành động chủ quan cố ý làm cho tri thức được tái sử dụng bởi những người khác thông qua chuyển giao tri thức (Lee & Al-Hawamdeh, 2002). Ở các tập đoàn đa quốc gia, việc chuyển giao tri thức hay chuyển giao công nghệ cho các công ty con thành lập ở các quốc gia đang phát triển hoặc kém phát triển là yêu cầu hàng đầu. Vì nếu không có sự chuyển giao thành công từ công ty mẹ, các công ty con này khó có thể nhanh chóng xây dựng nền tảng tri thức hay công nghệ của mình tại nước sở tại để nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo lợi nhuận tốt cho công ty mẹ. Có thể nhận thấy việc chuyển giao tri thức thành công đòi hỏi ở hai phía: bên công ty mẹ chuyển giao phải có khả năng và sẵn sàng chuyển giao tri thức; mặt khác, công ty con cũng phải có khả năng và sẵn sàng tiếp thu tri thức (Wang et. al., 2004). Các MNCs có thể chuyển giao 2 dạng tri thức: tri thức quản lý (có thể là kỹ năng quản lý, kỹ năng tiếp thị/bán hàng, kỹ năng quản lý nhân sự, văn hóa và giá trị doanh nghiệp, tư duy chiến lược kinh doanh và kỹ thuật) và tri thức công nghệ (kiến thức liên quan đến sản xuất, kiến thức liên quan đến sản phẩm). Tri thức quản lý và công nghệ được sử dụng trong các tổ chức có thể từ rõ ràng đến ngầm (Wang et. al., 2004).

3. Một số nghiên cứu đánh giá tầm quan trọng của chia sẻ tri thức trong các MNCs trên thế giới

Trong thị trường toàn cầu hiện nay và với môi trường cạnh tranh cao này, các MNCs ngày càng nhận ra nhu cầu cấp thiết phải thể chế hóa việc chia sẻ tri thức như một phương tiện để đạt được giá trị tốt nhất từ tất cả các tài sản tri thức sẵn có (Goh, 2007). Như Montazemi & cộng sự (2012) nhấn mạnh, việc chia sẻ tri thức một cách hiệu quả đặc biệt phù hợp với các MNCs, vì nó được coi là một nguồn lợi thế cạnh tranh đáng kể trong chiến lược toàn cầu của họ.

Theo Islam et. al. (2015), trong thế giới kinh doanh ngày nay, tri thức được coi là một nguồn lực quan trọng trong việc xây dựng các chiến lược cạnh

tranh phù hợp để đảm bảo hoạt động thành công của MNCs. Vì chia sẻ tri thức được cho là một kênh hiệu quả để thu thập tri thức và tạo ra lợi thế cạnh tranh. Do vậy, các công ty cần một môi trường để đảm bảo dòng chảy tri thức thích hợp. Nói chung, các hoạt động chia sẻ tri thức phụ thuộc vào văn hóa và cấu trúc của tổ chức. Nghiên cứu này cũng giải thích vai trò của cấu trúc và văn hóa tổ chức đối với quá trình chia sẻ tri thức trong các MNCs có trụ sở tại Malaysia, với vai trò điều tiết của cơ sở hạ tầng công nghệ. Kết quả của nghiên cứu đã cung cấp những chỉ dẫn hữu ích về cách các tổ chức có thể làm việc để đảm bảo chia sẻ tri thức tại nơi làm việc của họ. Nghiên cứu này cũng giúp các MNCs nhận thức được các vấn đề liên quan đến chia sẻ tri thức. Cụ thể nhất là giúp các MNCs tạo ra môi trường thích hợp trong phạm vi kiến thức xung quanh của họ để chia sẻ.

Kết quả nghiên cứu của Abdelrahman. et. al. (2016) khảo sát về hệ thống quản trị tri thức và chia sẻ tri thức trong các MNCs chỉ ra rằng: những người tham gia MNCs có xu hướng sử dụng hệ thống quản trị tri thức thường xuyên để chia sẻ tri thức với các chi nhánh khác trên toàn thế giới. Điều này không có gì đáng ngạc nhiên vì tri thức là cốt lõi trong hoạt động kinh doanh và là nguyên nhân sống còn của họ. Với sự ra đời của nền kinh tế tri thức và quy mô ngày càng tăng của xã hội tri thức, nghiên cứu này nêu bật các yếu tố ảnh hưởng đến chia sẻ tri thức bằng cách sử dụng hệ thống quản trị tri thức trong MNCs; những yếu tố này có hai chủ đề: hệ thống quản trị tri thức và thực hành chia sẻ tri thức. Các tác giả cũng đã phát hiện ra rằng các vấn đề chính trị và văn hóa ảnh hưởng đến quá trình chia sẻ tri thức. Các biện pháp động viên đóng vai trò chính trong việc khuyến khích nhân viên chia sẻ kiến thức. Điều đặc biệt trong nghiên cứu này là các biện pháp động viên được người trả lời nhấn mạnh không phải là tài chính; họ muốn được công nhận là người hiểu biết trong tổ chức và muốn phổ biến kiến thức dưới tên riêng của họ.

Quản lý các chuyển giao tri thức giữa trụ sở chính và các công ty con, giữa các công ty con và cả trong mỗi đơn vị này là rất quan trọng đối với sự sống còn của các MNCs là khẳng định trong nghiên cứu của Rita Castro & António Carrizo Moreira (2023). Do đó, bài viết này nhằm khám phá các yếu tố chính ảnh hưởng đến chuyển giao tri thức nội bộ

trong MNCs - bao gồm chuyển giao tri thức trong nội bộ đơn vị và chuyển giao giữa các đơn vị, cụ thể là chuyển giao tri thức thông thường, theo chiều ngang và ngược lại.

Nhìn chung, các học giả đánh giá cao vai trò của chia sẻ tri thức và quản trị tri thức trong các MNCs. Đồng thời, với nhiều phương pháp nghiên cứu khác nhau, các nhân tố ảnh hưởng đến việc chia sẻ tri thức của nhân viên trong tổ chức, hệ thống chia sẻ tri thức nội bộ được khám phá. Các học giả trên thế giới cũng đưa ra các khuyến nghị hữu ích cho công tác quản trị tri thức trong các MNCs. Ở Việt Nam, chia sẻ tri thức trong nội bộ các MNCs còn khoảng trống nghiên cứu. Đánh giá đúng vai trò của chia sẻ tri thức và đưa ra các khuyến nghị phù hợp nhằm nâng cao hệ thống quản trị tri thức thì hiệu quả không chỉ đơn thuần cho doanh nghiệp MNCs mà còn cho chúng ta. Lý do, thông qua việc chia sẻ tri thức hay chuyển giao công nghệ, các tri thức từ các công ty con sẽ lan tỏa sang các thành phần kinh tế trong nước bằng nhiều con đường khác nhau.

4. Tác động của các MNCs đối với kinh tế Việt Nam thông qua việc chia sẻ tri thức và lan tỏa công nghệ

Việt Nam là một trong nhiều quốc gia đang phát triển đánh giá cao việc thu hút nguồn vốn đầu tư trực tiếp từ nước ngoài (FDI) của các MNCs. Năm 2022, vốn FDI giải ngân đạt gần 22,4 tỷ USD, là mức cao nhất trong 5 năm qua (Viện nghiên cứu quản lý Kinh tế Trung ương - CIEM). FDI mang lại nhiều lợi ích cho nước chủ nhà và có thể đóng góp tích cực vào tăng trưởng kinh tế quốc gia, giải quyết việc làm, cải thiện thu nhập,... Nghiên cứu của Đoàn Văn Hà (2019) đề cập đến lợi ích của FDI đối với nền kinh tế chủ nhà vượt qua cả khả năng sản xuất và tăng cường xuất khẩu vì nó hiện thực hóa sự lan tỏa kiến thức thông qua tương tác giữa công ty đa quốc gia với toàn bộ hệ thống sản xuất của một quốc gia. MNCs thông qua FDI đã đẩy nhanh và tạo thuận lợi cho việc chuyển giao công nghệ, tiếp cận các chiến lược quản lý và tiếp thị từ các nước phát triển tới quốc gia sở tại.

Nhiều nghiên cứu về Việt Nam đánh giá cao lợi ích của FDI ở khía cạnh tri thức sẽ được chia sẻ, công nghệ được khuếch tán và thúc đẩy kinh tế tăng trưởng (Nguyễn Thị Tuệ Anh và cộng sự,

2006; Anh và cộng sự, 2008; Vo Tri Thanh và Nguyen Anh Duong, 2011; Huỳnh Thế Nguyễn, 2015; Hồ Đình Bảo & cộng sự, 2020, Huỳnh Thị Diệu Linh, 2022; Trần Thiên Kỳ và cộng sự, 2022). Tuy nhiên, bản thân việc chuyển giao tri thức hay công nghệ sẽ không dẫn đến tăng trưởng kinh tế mà là khả năng sử dụng công nghệ và tri thức áp dụng thực tế ra sao mới là yếu tố quyết định. Tức là hiệu quả của việc chia sẻ tri thức.

Cũng như nhiều nước đang phát triển, Việt Nam coi trọng việc đổi mới và hấp thụ công nghệ mới. Một số kênh hấp thụ công nghệ chủ yếu ở Việt Nam là: nhập khẩu tư liệu sản xuất, thiết bị, máy móc và dịch chuyển lao động. Với tác động của cơ chế thị trường, các công ty mẹ thường có động thái chuyển giao tri thức quản lý và công nghệ sản xuất hiện đại hơn nhằm tăng khả năng cạnh tranh. Thông qua đó, nhiều công nghệ mới được đưa tới Việt Nam, cán bộ và nhân viên ở các công ty con được đào tạo và cập nhật kiến thức mới. Do đó, các dự án FDI cũng góp phần nâng cao năng lực chuyên môn và trình độ quản lý cho người lao động địa phương. Ngoài ra, người lao động ở các MNCs sau khi nghỉ việc có thể đem theo tri thức quản lý và công nghệ sang các công ty trong nước hoặc tự sản xuất kinh doanh riêng. Khi hoạt động ở Việt Nam, các MNCs cũng có thể góp phần phá vỡ độc quyền và kích thích cạnh tranh bằng cách chuyển giao công nghệ cho các nhà cung cấp địa phương. Lúc này, các doanh nghiệp địa phương phải tiến hành đổi mới công nghệ theo để cạnh tranh hiệu quả. Do vậy, dù chỉ xét ở khía cạnh lan tỏa công nghệ thì vẫn có thể thấy mối liên hệ bắt đầu giữa chia sẻ tri thức trong các MNCs và sự tăng trưởng kinh tế trong nước. Vậy vấn đề đặt ra như sau: hệ thống chia sẻ tri thức trong các MNCs hoạt động ở Việt Nam hiệu quả ở mức độ nào? Có những nhân tố nào có thể tác động đến quá trình chuyển giao tri thức nội bộ? Làm sao để nâng cao hiệu quả của hệ thống chia sẻ tri thức trong các MNCs tại Việt Nam?

5. Kết luận

Toàn cầu hóa đã thúc đẩy sự phát triển của các MNCs. Cùng với lĩnh vực quản trị đa văn hóa, nhiều nghiên cứu liên quan đến hành vi tổ chức của MNCs cũng phát triển theo, trong đó có chia sẻ tri thức. Lợi ích từ việc chia sẻ tri thức, đặc biệt là trong các MNCs luôn được khẳng định qua các

nghiên cứu trên thế giới. Ở Việt Nam, nhiều nghiên cứu về các dự án FDI đã phân tích các lợi ích cũng như bất lợi mà chuyển giao công nghệ đem đến cho nền kinh tế trong nước. Chẳng hạn như, rất nhiều dự án FDI vào Việt Nam là do nguồn lao động dồi dào, giá rẻ hay để tận dụng công nghệ cũ của các nước phát triển. Một bất lợi khác là khi tiếp nhận nhiều dự án FDI, các doanh nghiệp trong nước có thể không bắt kịp được công nghệ sản xuất cao, giá thành thấp của các MNCs trong ngắn hạn. Tuy nhiên, ở bài viết này, tác giả mới chỉ đề cập đến mặt tích cực của quá trình

chuyển giao tri thức quản lý và công nghệ hiện đại đối với sự tăng trưởng kinh tế trong nước. Việc chia sẻ tri thức bên trong các MNCs có ảnh hưởng lớn đến sự hấp thụ tri thức mới đối với nguồn nhân lực của nước ta, có ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế do sự lan tỏa công nghệ. Hệ thống chia sẻ hay chuyển giao tri thức bên trong các MNCs tại Việt Nam vẫn còn khoảng trống nghiên cứu. Tác giả mong muốn sẽ có nhiều nghiên cứu về vấn đề này, nhằm tận dụng lợi ích từ việc chuyển giao tri thức quản lý và công nghệ cho nguồn nhân lực Việt Nam ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Tiếng Việt

1. Đoàn Văn Hà (2019). Kinh nghiệm của Singapore về cải thiện môi trường đầu tư thu hút FDI vào R&D. Tạp chí Khoa học & Đào tạo Ngân hàng, 200+ 201, 85-91.
2. Hồ Đình Bảo, Lê Thanh Hà, Lê Quốc Hội (2020). Vai trò của đầu tư trực tiếp nước ngoài đối với tăng trưởng kinh tế của Việt Nam. Tạp chí Kinh tế & Phát triển, 279, 2-11.
3. Huỳnh Thế Nguyễn (2015). Đổi mới, đầu tư trực tiếp nước ngoài, năng suất và động lực tăng trưởng ngành công nghiệp điện tử Thành phố Hồ Chí Minh. Tạp chí Kinh tế & Phát triển, 215(II), 108-115.
4. Huỳnh Thị Diệu Linh (2022). Ảnh hưởng của công nghệ với việc chọn Việt Nam làm địa điểm sản xuất của các công ty đa quốc gia. Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Đà Nẵng, 20(2), 1-6.
5. Nguyễn Thị Tuệ Anh, Vũ Xuân Nguyệt Hồng, Trần Toàn Thắng, Nguyễn Mạnh Hải (2006). Tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài tới tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam. Dự án SIDA - Nâng cao năng lực nghiên cứu chính sách để thực hiện chiến lược phát triển kinh tế-xã hội của Việt Nam thời kỳ 2001-2010, CIEM.
6. Trần Thiên Kỳ, Nguyễn Quốc Tùng, Nguyễn Minh Hải (2022). Lan tỏa năng suất từ hoạt động nghiên cứu và phát triển, xuất khẩu và đầu tư trực tiếp nước ngoài vào lĩnh vực chế biến chế tạo: Trường hợp Việt Nam. Tạp chí Khoa học và Đào tạo Ngân hàng, 247, 66-78.
7. Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương - CIEM. Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam thường niên 2023. Truy cập tại <http://ciem.org.vn/tin-tuc/9122/din-dan-doanh-nghiep-viet-nam-thuong-nien-2023?newsgroup=Tin%20t%E1%BB%A9c>

Tiếng Anh

8. Abdelrahman. et. al. (2016). To Share Or Not To Share: An Exploratory Review Of Knowledge Management Systems And Knowledge Sharing In Multinational Corporations. [Online] Available at: <https://nrl.northumbria.ac.uk/id/eprint/29231/>
9. Anh, N.N., et. al. (2008). Foreign direct investment in Vietnam: Is there any evidence of technological spillover effects. Working Papers 18, Development and Policies Research Center (DEPOCEN), Vietnam.
10. Fernie, S., Green, S., Weller, S. and Newcombe, R. (2003). Knowledge sharing: Context, confusion and controversy. International Journal of Project Management, 21(3), 177-87.
11. Goh, A. (2007). Integrating Knowledge Sharing Implementation: Toward An Institutionalized Symbiotic Model. International Journal of Applied Knowledge Management, 1(1), 16-21.
12. Grant, R. M. (1996). Toward a knowledge-based theory of the firm. Strategic Management Journal, 17, 109-122.
13. Inkpen, A. C. (1998). Learning, knowledge acquisition and strategic alliances. European Management Journal, 16(2), 223-229.

14. Islam, M. Z., Jasimuddin, S. M., & Hasan, I. (2015). Organizational culture, structure, technology infrastructure and knowledge sharing. VINE, 45(1), 67-88.
15. Lee, C.K. & Al-Hawamdeh, S. (2002). Factors impacting knowledge sharing. Journal of Information and Knowledge Management, 1(1), 49-56.
16. Montazemi, Ali, Jeffrey Pittaway, Hamed Saremi, & Yognbin Wei (2012). Factors of stickiness in transfers of know-how between MNC units. Journal of Strategic Information Systems, 21, 31-57.
17. Nonaka, I. (1994). A dynamic theory of organizational knowledge creation. Organization Science, 5(1), 14-37.
18. Rita Castro & António Carrizo Moreira (2023). Mapping Internal Knowledge Transfers in Multinational Corporations. Administrative Sciences 13(1), 16.
19. Vo Tri Thanh & Nguyen Anh Duong (2011). Revisiting exports and foreign direct investment in Vietnam. Asia Economic Policy Review, 6, 112-131.
20. Wang, P., Tong, T. W., & Koh, C. P. (2004). An integrated model of knowledge transfer from MNC parent to China subsidiary. Journal of World Business, 39(2), 168-182.

Ngày nhận bài: 3/6/2023

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 22/6/2023

Ngày chấp nhận đăng bài: 5/7/2023

Thông tin tác giả:

ThS. NGUYỄN THỊ THANH NGUYỆT

Khoa Quản trị Kinh doanh - Trường Đại học Phan Thiết

AN OVERVIEW ON KNOWLEDGE SHARING OF MULTINATIONAL CORPORATIONS AND TECHNOLOGY SPILLOVER EFFECTS IN VIETNAM

● Master. **NGUYEN THI THANH NGUYET**

Faculty of Business Management, Phan Thiet University

ABSTRACT:

For a long time, the research on knowledge sharing, knowledge management systems, and many different aspects by multinational corporations (MNCs) has attracted the attention of scholars from around the world. By using literature research methods to address the issue of knowledge sharing among multinational corporations, this paper provides an overview of theoretical research in some countries around the world. This paper introduces the positive impact of multinational corporations on the Vietnamese economy in terms of knowledge sharing and technology.

Keywords: knowledge, knowledge sharing, technology spread, multinational corporation.